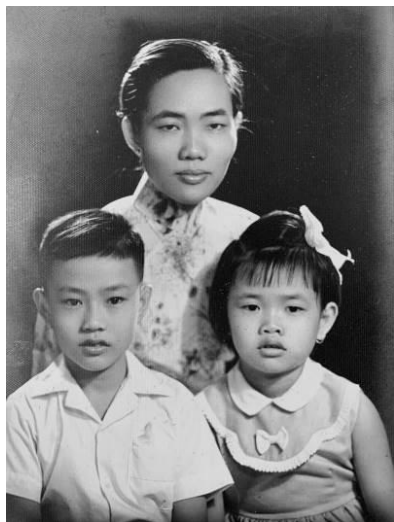




Thúy Messegee

Anh Em Tôi



Khác với phần đông gia đình Việt Nam trong những thập niên 1950-1960, ba má tôi chỉ sinh có hai đứa con, một trai và một gái. Những gia đình khác trong họ hàng hay chòm xóm thì con đàn cháu đống, nên dễ bắt nạt anh em tôi chỉ có hai đứa cu ky. Ba tôi đã chủ trương “kế hoạch hóa gia đình” trước thời đại. Ông không hề dám tin vào câu nói của ông bà xưa rằng trời sinh

voi sinh cỏ. Là con trai trưởng trong một gia đình đông con bị khánh tận trong giặc giã chiến tranh, ba tôi phải bỏ học đi làm chân thư ký cấp thấp để mưu sinh nuôi gia đình. Ông cố hoàn thành trách nhiệm lớn lao của mình nhưng cũng ngao ngán trước cảnh gia đình chật vật túng bấn vì đông đúc. Đến khi lập gia đình riêng, ba tôi không muốn có nhiều con mà không lo được cho chúng đang hoang đầy đủ. Hai đứa là quá đủ rồi. Thế là từ ngày bé chỉ có anh tôi và tôi hủ hủ với nhau.

Má tôi kể khi bà vào nhà bảo sinh đẻ sinh tôi thì anh được bà nội đưa vào thăm. Thấy má tôi đang được đưa từ phòng sanh về phòng nằm, tóc tai rũ rượi, mặt mày xanh mét mệt mỏi, anh òa khóc kêu âm ỉ: “Má ơi! Đi về! Đi về nhà!” Những ngày sau khi ẵm tôi về nhà, má tôi dặn anh đi đứng sẽ sàng để em ngủ, đừng gây tiếng động làm em thức. Má tôi nằm trong phòng cứ thỉnh thoảng lại nghe tiếng guốc chạy lộc cộc, lộc cộc rộn ràng

từ ngoài sân vào nhà, đến giữa nhà bỗng thảng rét lại, chạy lộc cộc trở ra cửa, rồi từ cửa lại rón rén đi chân đất trở vào! Ngày bé tôi cứ bám riết lấy anh. Anh lớn hơn tôi 3 tuổi, đủ để làm anh lớn cho “tà lọt” nhí theo phò. Anh chơi trò chơi gì tôi cũng chơi theo. Đẩy xe tăng net lửa, bắn súng đùng đùng, xếp giấy làm súng hai nòng giắt vào lưng làm cao bồi cưỡi ngựa, gắn lông gà lông vịt vào giấy bìa quần quanh đầu làm mọi da đồ chạy cùng nhà. Bắn bi, tạt lon tôi cũng “vào cuộc” ra trò. Khi tôi có con búp bê đầu tiên, anh làm bác sĩ mang nó ra mổ xẻ, chân tay băng bó bôi thuốc đỏ lôm. Tội cho nó, một ngày bác sĩ mổ mắt cho nó thế nào mà hai con mắt biết nhắm biết mở lọt hẳn vào trong đầu để lại hai lỗ trống hốc, đen thui và sâu hoắm. Em búp bê mù vẫn chúm chím nở nụ cười tươi không hề oán trách số phận.

Năm anh bắt đầu đi học thì tôi bị hụt hẫng; cả buổi sáng ế dài cứ thắc tha thắc thòm chờ anh đi học về. Tôi là đứa con thứ, hay gọi là út cũng được, thì mạnh khỏe phổng phao, còn anh là con trai đầu lòng, cháu đích tôn 3 đời của giòng họ thì cứ đau ốm quặt quẹo suốt tuổi thơ. Tôi nghe kể năm anh lên một tuổi ở nhà cứ phải mang anh đi chích trụ sinh cả năm trời vì ghẻ lở đầy người; bà nội cứ xuýt xoa đau xót cho cháu: “Cứ xâm thẳng bé như xâm bí thế!” Năm anh vào tiểu học thì vương bệnh suyễn, thở khò khè nên người yếu ớt mảnh khảnh. Lâu lâu lại bệnh nặng phải nghỉ học ở nhà. Anh không muốn bỏ học nên giờ trò, sáng sớm mang vở ra đề ngày tháng sẵn rồi năn nỉ: “Con lờ đề ngày hôm nay rồi, cho con đi học đi!”

Bà nội sợ cháu vào trường bị cảm ho nên may cho áo lót, bắt mặc áo trong áo ngoài cho ấm. Các bạn cùng lớp kháo nhau: “Nó là con gái đó, đừng chơi với nó!”

Khi tôi vào về lớp một, đã biết viết chữ đánh vần kha khá, có lần tôi phá anh bằng cách lén lấy vở đi học của anh có đề tên “Nguyễn đức Chương” ngoài bìa rồi lấy bút nguệch thêm

thành “Nguyễn Đức Chương sinh”. Anh không để ý, vào trường bị bạn bè bắt gặp cười nhạo làm anh giận tôi một trận. Năm anh học lớp nhất, sắp phải thi tuyển vào đệ Thất thì anh đi học thêm Toán với thầy Xuân. Thầy vốn là hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Định, thuê lớp tại trường tư Huỳnh Thị Nga dạy luyện thi đệ Thất ban tối. Anh đổ vào trường Hồ Ngọc Cẩn trong 50 hạng đầu nên được học bổng năm đó. Đến phiên tôi cũng nối gót theo anh, cũng học luyện thi với thầy Xuân và thi đậu vào trường Gia Long.

Lên bậc trung học đệ nhất cấp, tức là cấp hai bây giờ, chúng tôi học vào buổi chiều, buổi sáng ở nhà học bài, làm bài, chơi đùa. Hai đứa hay thu xếp xong bài vở sớm để 11 giờ sáng vặn radio nghe chương trình cải lương, thả hồn theo những câu vọng cổ “mùi tận mạng” của Út Trà Ôn, Út Bạch Lan, Văn Hường, v.v. Lúc này anh em đã đủ lớn nên thỉnh thoảng rùng rình vài đồng lại kéo nhau ra rạp hát Kinh Thành mua vé matinee giá rẻ vào xem, một xuất chiếu hai phim. Thời ấy các phim Mỹ nhập vào Việt Nam đều lồng tiếng Pháp và phụ đề tiếng Việt. Những anh cao bồi bắn súng như John Wayne, Dean Martin, những đào thương, đào lẳng như Audrey Hepburn, Liz Taylor, v.v. đều nói tiếng Pháp dẻo quẹo nên trong nhiều năm tôi cứ tưởng họ là người Pháp.

Lên cấp hai anh gia nhập hướng đạo. Tôi mãi mê ngồi theo dõi anh trang trí cuốn sổ hướng đạo, vẽ hình ông tổ hướng đạo Baden Powell, ghi tên thiếu sinh Nguyễn Đức Chương, đạo Đông Thành, thiếu đoàn Chi Lăng, đội Cáo. Tôi thuộc lòng bài Hướng đạo ca và nhiều bài hát nữa:

“Nâng cao lá cờ Hướng đạo nhuộm oai hùng sáng ngời...”

“Đoàn sinh thi đua ra sức...”

“Sinh nơi núi thẳm nơi rừng sâu nước độc...”

(Bài hát về Davy Crockett)

Ngoài nghề “hướng đạo ăn theo”, tôi còn hân hạnh lãnh nhiệm vụ thêu cho anh những chuyên hiệu, là những bằng cấp chứng

nhận người hướng đạo sinh đã đạt được những đòi hỏi cho một kỹ năng nào đó: chuyên hiệu nấu ăn, cắm trại, xe đạp, bơi lội, v.v. Các chuyên hiệu này in trên vải, hình vành khăn, mỗi cái một màu, ở giữa có hình tượng trưng cho kỹ năng, chẳng hạn cái nôi treo trên đồng lửa là chuyên hiệu nấu ăn, bánh xe đạp là chuyên hiệu xe đạp, v.v. Các chuyên hiệu sẽ được khâu vào tay áo để cho thấy thành tích của người hướng đạo sinh. Gặp ông điều rớt điệu rơi như anh tôi thì nhất định không đeo chuyên hiệu in vải xấu xí dễ phai màu mà phải thỉnh cô em gái tỉ mỉ thêu từng cái bằng chỉ màu DMC mới chịu cơ. Thêu hình vành khăn thật khó dần trời vì vòng tròn ngoài thì lớn mà vòng trong thì nhỏ, phải phân bổ mũi kim thật khéo, nhưng tôi cũng chịu khó chiều ông anh điệu.

Lúc này anh đã lớn nên theo đám bạn trai đi ciné với họ mà không dẫn tôi theo. Tôi phản đối rầm rĩ, giận dỗi, dằng co, sau cùng méc má, nên má bắt anh phải cho tôi theo. Anh bực mình cùng các anh bạn đi trước, để tôi lủi thủi đi sau cả chục thước. Vào rạp tôi phải ngồi hàng ghé sau không được ngồi cùng hàng với các anh, cả một chiến dịch “phân biệt giai cấp” ra mặt nên những lần sau tôi nản không vò đi theo nữa.

Năm tôi bãi trường lớp 8, má tôi giao cho anh cái job tập cho tôi đi xe đạp để khi nhập trường lớp 9 tự đi đến trường. Không hiểu sao tôi chậm lụt quá khiến anh mỗi chiều cứ phải đồ mồ hôi hì hục chạy theo tôi, cầm yên xe giữ thăng bằng. Đã vậy tôi còn cự nự đồ thừa vì tập mãi mà vẫn không được, anh vừa buông tay ra là queo xe té xuống liền. Thế là có màn dần dỗi khóc lóc: “Tại anh đó! Bắt đền! Hu hu!”... Hết ba tháng hè, rồi tôi cũng đi được xe đạp, và ngày nhập trường hiên ngang phóng xe thẳng vào trường.

Cũng những năm tuổi teen này người bắt đầu “trở mã”. Ôi thôi, người điệu rơi điệu rớt! Áo quần chăm sóc từng ly từng tí, mỗi lần má tôi mua vải may áo mới cho anh thì anh ngồi

chục một bên cho đến khi áo may xong là mặc liền. Một anh bạn thân, thuộc “nhóm điệu đà” của anh, nhất định phải tạo ra màu vớ cho đúng ý mình nên ngâm đôi vớ mới trắng tinh vào nước trà để nó ngả màu beige điệu nghệ chứ không trắng ớn một cách nhà quê. Đây, mấy ông điệu là như thế đấy. Thời gian này anh bắt đầu tham gia với các bạn trong ban nhạc và tập đánh trống, về nhà ngồi vào bàn ăn cứ cầm hai chiếc đũa gõ mạnh vào mâm cơm xùng xoèng (những lúc không có ba má ngồi cùng bữa cơm).

Năm này cũng là năm anh thi Tú tài một nên ba má tôi lo lắng lắm, lỡ thi trượt là phải ra chiến trận ngay khi tuổi còn xanh. May sao anh đỗ ngay không để gia đình thất vọng. Năm sau lúc anh thi Tú đôi cũng là năm Mậu Thân 1968, loạn lạc chết chóc khắp cả nước. Ở Sài Gòn nhiều vùng giao tranh ác liệt ngay trong thành phố, xác người nằm chết sấp chết ngửa ngoài đường. Trường học đóng cửa, chúng tôi ở nhà chán nản lo lắng mà không làm được gì. Khi tình hình yên ổn, trường học mở lại thì chỉ còn hai tháng ngắn ngủi là đến mùa thi. Anh lại đỗ ngay đợt một, nên con đường đại học mở rộng trước mắt.

Từ bé anh em chúng tôi luôn chia sẻ từng chút với nhau. Thịnh thoảng các bà trong họ đến thăm bà tôi thì hay móc túi cho trẻ con mấy đồng ăn quà. Nếu một trong hai đứa vắng nhà thì đứa kia sẽ chia đôi số tiền của mình cho, không sợ mất phần. Đến khi anh và tôi lớn lên vào đại học thì tôi tuy là em nhưng lại đi làm thêm kiếm được khá tiền và thường san sẻ cho anh. Mỗi lần tôi phát tài, hai anh em lại chờ nhau ra Ngã Bảy Sài Gòn ăn bánh bột chiên. Sau này anh kể cho các con anh nghe là ngày xưa Cô Thúy lâu lâu lại bỏ vào sách học của ba tờ hai chục, ba giờ sách ra học là “bắt được vàng”, tha hồ ăn tiêu. Điều này thì tôi không nhớ, nhưng nếu anh còn nhớ và kể lại cho các cháu tôi nghe thì chắc là có vậy.

Năm anh học năm cuối Đại học Khoa học thì mùa hè đỏ lửa 1972 bùng nổ dữ dội khắp nước. Cả miền Nam lâm chiến, chết

chóc loạn lạc tràn lan. Lệnh tổng động viên ban ra. Anh phải xếp bút nghiên lên đường tòng chinh. Thế hệ các anh là thế hệ “tú tài Mậu Thân, cử nhân Nhâm Tý”, sự nghiệp học hành luôn bị biến động chiến tranh ngăn trở. Năm đó vô số sinh viên gia nhập quân ngũ nên trường Bộ binh Thủ đức không đủ cơ sở huấn luyện tân binh. Các anh ra Nha Trang thụ huấn tại trường hạ sĩ quan Đồng Đế, tạm dùng để đào tạo sĩ quan. Ra trường anh được bổ vào ngành thiết giáp, phục vụ tại Bình Định. Trước ngày anh ra đi để nhận công tác, tôi đang mê mải đọc quyển Jane Eyre do bạn pen pal từ Bỉ gửi cho nên cứ cầm cúi khóc thương cho những trôi nổi bất hạnh của cô Jane, chẳng dành thì giờ cho anh, thật là tệ!

Thế rồi bỗng nhiên ngày đó anh trở về vì không có máy bay. Anh ở nhà thêm một ngày nữa khiến tôi còn có dịp quần quít bên anh. Sau này tôi mới biết anh có linh tính điềm chẳng lành gì đó nên lên về nhà thêm một ngày chứ chẳng phải không có phương tiện di chuyển. Quả nhiên, khi anh vừa đến trình diện đơn vị, ra trận đầu tiên thì lâm nạn. Vị thiếu úy chỉ huy chiến xa của anh vừa gục ngã ngày hôm trước, anh là chuẩn úy mới ra trường lên thay thế điều khiển thì lãnh ngay một quả bazooka bay luôn chân trái phía dưới đầu gối, được trực thăng tải thương về quân y viện Qui Nhơn. Mọi việc xảy ra chớp nhoáng như một giấc mơ! Chao ơi, tôi chỉ muốn được tỉnh giấc thoát khỏi cơn ác mộng để thấy anh mình lành lặn như xưa. Nhưng thực tế phũ phàng là anh tôi đã vĩnh viễn mất đi một chân!

Tại bệnh viện anh được một bác sỹ quân y tận tình cứu chữa. Không hiểu sao anh lại “lọt vào mắt xanh” của ông bác sỹ khó tính nhưng đầy từ tâm này. Sau khi chữa trị bằng bó cho tạm lành, thay vì cho anh xuất viện về Sài Gòn thì bác sỹ lại mang anh về nhà chăm sóc thêm, hằng ngày cho lính bé anh ra biển Qui Nhơn tắm biển cho vết thương mau kéo da non. Ngày chủ nhật ông sang làm thiện nguyện tại trại cùi do các soeur người

Pháp trông coi thì ông mang anh theo để anh được ăn những bữa cơm Tây đầy bổ dưỡng do các bà soeur nấu đãi bác sỹ. Sau khi đã gắn chân gỗ và tập đi được, anh chào từ biệt bác sỹ để về Sài Gòn đi học lại. Bác sỹ dặn: “Cậu về ráng học. Đừng bao giờ để người khác coi mình là một kẻ tàn phế!”

Năm 1975, cả hai anh em chúng tôi đều đang học năm cuối. Sự học của anh bị gián đoạn mấy năm trong thời gian tại ngũ nên hai chúng tôi sẽ tốt nghiệp cùng năm. Thế rồi miền Nam sụp đổ! Ba tôi ngã bệnh qua đời đầu năm 76. Anh em chúng tôi chưa đưa nào thành tài để gánh vác kinh tế gia đình. Má tôi bảm lầy chức thư ký cấp thấp của mình trong Bộ Công Chánh được ngày nào hay ngày ấy.

Trở về trường học lại sau tháng Tư 75, chúng tôi tạm gác những giờ chuyên môn để học chính trị, chủ nghĩa Mác Lê, triết học duy vật biện chứng, đường lối chính sách của nhà nước CS, v.v. Và sinh viên chân yếu tay mềm phải tập làm quen với lao động vinh quang. Một lần đi lao động cuối năm lớp tôi phải đến trường tập họp bằng phương tiện riêng rồi lên xe đò do trường sắp đặt đi ra biên giới Việt-Miên ở Tây ninh, tập đắp bờ và cắm chông để bảo vệ biên giới. Thay vì thuê xe đến trường, tôi để anh đưa tôi, chiếc xe đạp mini lăn đôi bánh nhỏ chở theo tôi

và ba-lô hành trang.

Thử ấy chúng tôi đã bắt đầu để ý đến người

khác phái, đưa nào có

anh trai thì đều lọt vào “tầm

ngắm” của các cô điệu đà nhiều chuyện. Tôi hãnh diện cho bạn bè thấy tôi được anh “cưng” đến thế nào. Giờ đây nghĩ lại



tôi thật hối hận đã khiến anh hì hục đập 5 cây số đưa tôi đến trường với đôi chân thương tật, chỉ để khoe với bạn bè, bắt tội anh khổ nhọc quá độ. Sau này bạn tôi kể lại nó có hỏi anh tại sao lại chiều em quá như thế thì anh bảo: “Nếu anh bỏ thân tại chiến trường năm xưa thì đâu có trở về đây mà chiều đũa em duy nhất của anh được.”

Nhờ cậu tôi dạy tại trường kỹ sư Phú Thọ hướng dẫn đề án làm ống cao su để xay lúa trong nội địa thay vì nhập cảng của Nhật, anh được cậu giới thiệu nhận việc trưởng xưởng cao su của một nhà máy làm dụng cụ nông nghiệp trên Thủ Đức. Nhà máy trang bị tối tân nhưng ngày càng xuống dốc vì không được bảo trì đúng mức và không có phụ tùng thay thế. Các ông cán bộ cứ muốn máy móc làm việc duy ý chí như con người, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua... Lực bất tòng tâm, tình trạng máy móc hư hỏng, sản xuất đình trệ xảy ra như cơm bữa khiến lý lịch thương phế binh VNCH của anh lọt vào mắt xanh của mấy ông. Những người cách mạng thiên cận, thù bắt lầm còn hơn bỏ sót, nhìn vào hồ sơ cựu quân nhân VNCH của anh là thấy hai chữ to tướng “PHÁ HOẠI!”

Một ngày anh vừa đến sở, cùng công nhân bước vào xưởng làm việc thì bị chặn lại, bắt lên văn phòng ngồi viết tự kiểm. Tại sao để máy móc hư hỏng? Có ai móc nối để phá hoại cơ sở cách mạng? Phải thành khẩn khai ra đủ các đầu mối! Anh viết bản báo cáo giải thích tình trạng thiếu phụ tùng thì bị xé ngay khi vừa nộp lên vì thiếu thành khẩn, ngồi viết lại cho đúng sự thực. Sự việc lập đi lập lại cả tuần, mỗi ngày đến sở anh đều bị kêu lên văn phòng điều tra không được xuống xưởng làm việc. Anh không hề hé môi cho gia đình biết, chỉ lẳng lẳng dặn một đàn em thân tín là chiều nào không thấy anh ra về thì đến báo cho má và tôi biết anh đã bị bắt.

Rồi đến một ngày công an nhà máy kết thúc điều tra, làm lệnh bắt giam anh, nhưng ông giám đốc hôm ấy đi họp ở Sài Gòn

với thành ủy. Họ gọi điện thoại xin ông cho lệnh miệng, hôm sau ông trở về sẽ ký giấy hoàn tất thủ tục. Thời may phúc đức gia đình tôi run rủi khiến anh gặp được một cán bộ có từ tâm, người miền Nam tập kết về. Ông quát trong điện thoại: “Tao biết thằng Chương này. Nó không phải là dân phá hoại. Tụi bây dẹp chuyện này đi!” Thế là anh tôi thoát nạn trong đường tơ kẽ tóc!

Khi mọi việc đã êm xuôi, anh về ngồi quán cà phê với một anh bạn thân. Khi cầm ly đưa lên miệng, tay anh run bắn làm ly cà phê rớt xuống đất vỡ tan tành! Anh buồn rầu bảo chắc không sống được trong chế độ này, phải tìm đường vượt biên thôi! Tôi nghe thì khóc, bảo: “Anh mang chân giả làm sao băng rừng lội ruộng, lỡ ‘bê’ làm sao chạy thoát. Thôi để em đi, anh ở nhà lo cho má và hai bà nội ngoại.”

Thế rồi tôi vượt biên, tưởng đã bỏ thân ngoài biển vì thuyền bị chết máy, trôi lênh đênh suốt 18 ngày, cuối cùng dạt ra Bắc và đến tận... Hong Kong! Rồi tôi định cư tại Mỹ. Phần anh ở lại cũng đành ra khỏi nhà máy quốc doanh và chật vật tìm đường sinh sống trong nền kinh tế tư nhân, thời đó vẫn còn bị chế độ chèn ép đủ mặt. Tôi sang Mỹ bắt đầu lại từ đầu, ban ngày nhận làm công việc thấp để ban tối học thêm lấy bằng 4 năm. Tôi chắt chiu từng đồng để “gửi thùng” về cho gia đình. Anh chị lúc ấy đã sinh con nên rất quý 2 món sữa và tã do cô Thúy gửi về. Sữa bột đầy đủ chất bổ dưỡng cho đứa bé là hàng hiếm quý trên thị trường, giá cả vượt ngoài khả năng tài chính của anh chị. Còn tã mang lại cho bố mẹ giấc ngủ vàng! Anh bảo khi thằng bé mới sinh, cả anh lẫn chị đều hóc hác gầy rộc vì đêm không ngủ được, vừa chợp mắt là thằng bé lại tè ướt rồi khóc ré, bố mẹ lại phải dậy thay tã, loại tã may bằng vải của Việt Nam, mỏng dính và thấm ướt cả giường chiếu. Từ ngày có bịch tã Mỹ gửi về, một bọc tã luôn suốt đêm, giường chiếu khô ráo, bố mẹ tha hồ ngủ lấy sức! Ngoài ra năm nào tôi

cũng gửi về cho anh một đôi giày và bịch vớ trắng đút không cong lại ở gót chân gọi là tube socks để anh bọc khúc chân cụt rồi mới xỏ vào chân gỗ. Thời buổi khó khăn cả nước, ai cũng kéo lê đôi dép lẹp xẹp, nhưng anh vẫn phải mang giày và vớ vì cái chân gỗ không thể xỏ dép được.

Đến giữa thập niên 1980, Việt Nam phải mở cửa đón nước ngoài vào làm ăn để cứu vãn nền kinh tế quốc doanh đang kiệt quệ thảm khốc. Anh tìm được việc làm xứng đáng với các công ty ngoại quốc, đầu tiên là hãng Triumph may nội y phụ nữ. Thăng con trai hãnh diện khoe với mọi người: “Ba con đi may đồ lót đàn bà!” Sau này anh sang làm cho hãng bảo hiểm Anh quốc Prudential, dần dà lên đến chức COO. Cái chân thương tật vẫn liên tục hành hạ anh suốt năm tháng. Anh phải lót, kê bằng những miếng bông mềm nhưng luôn bị trầy sát rướm máu, chân gỗ thì cũ kỹ lỏng lẻo cần phải thay nhưng tình hình tại Việt Nam lúc đó không cho phép. Những lần đi thị sát chi nhánh, những lần đi họp hành, xét duyệt thành tích tại địa phương anh luôn phải cẩn rắng nhịn đau mà không tỏ lộ ra ngoài để hoàn thành công việc đòi hỏi của chức vụ. Cũng từ đó gia đình anh chị có của ăn của để, khi hai con đến tuổi đại học thì gửi một đứa sang học tại Canada và một đứa sang Mỹ ở nhà tôi đi học.

Nay thì anh em tôi đã đoàn tụ tại Mỹ, bước vào thời kỳ “nợ tang bông trang trắng vãi tay reo”. Anh chị đã về hưu, con cái thành tài, đã qua rồi những năm vất vả cơm, áo, gạo, tiền, và những trăn luân khổ nhục trên đời. Nhìn lại cuộc đời hai anh em chúng tôi, đôi khi tôi không ngờ được chúng tôi đã trải qua những cuộc bể dâu không tưởng tượng nổi.

Thúy Messegee